

## 1. MỤC TIÊU

1.1. **Kiến thức.** Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ
- Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa
- Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên

1.2. **Kĩ năng:** Học sinh rèn luyện các kĩ năng:

- Kĩ năng đọc Átlat
- Kĩ năng nhận xét biểu đồ và nhận diện biểu đồ
- Kĩ năng tính toán bài tập địa lí

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

TT	Nội dung kiến thức hoặc năng lực môn học	Mức độ nhận thức			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	3	2		1
2	Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	2	3	2	2
3	Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên	3	2	1	1
4	Kĩ năng tính toán, nhận xét biểu đồ	3	2	1	
Tổng		11	9	4	4

### 2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

**\* Nhận biết**

**Câu 1.** Phía tây nước ta tiếp giáp với những quốc gia nào sau đây?

- A. Lào và Thái Lan.
- B. Campuchia và Trung Quốc.
- C. Lào và Campuchia.
- D. Lào và Trung Quốc.

**Câu 2.** Hệ tọa độ địa lí phần đất liền nước ta là

- A.  $23^{\circ}20'B - 8^{\circ}30'B$  và  $102^{\circ}09'D - 109^{\circ}24'D$ .
- B.  $23^{\circ}23'B - 8^{\circ}30'B$  và  $102^{\circ}09'D - 109^{\circ}28'D$ .
- C.  $23^{\circ}23'B - 8^{\circ}34'B$  và  $102^{\circ}09'D - 109^{\circ}28'D$ .
- D.  $23^{\circ}23'B - 8^{\circ}34'B$  và  $102^{\circ}09'D - 109^{\circ}20'D$ .

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây đúng về vị trí địa lí của nước ta?

- A. Thuộc bán đảo Đông Dương.
- B. Trong vùng ôn đới.
- C. Phía đông của Biển Đông.
- D. Trong vùng ít thiên tai.

**Câu 4.** Vị trí địa lí nước ta

- A. ở trung tâm Đông Nam Á.
- B. tiếp giáp với Ấn Độ Dương.
- C. giáp với nhiều quốc gia.
- D. nằm trên vành đai sinh khoáng.

**Câu 5.** Việt Nam **không** có chung đường biên giới với quốc gia nào sau đây?

- A. Lào.
- B. Trung Quốc.
- C. Mi-an-ma.
- D. Cam-pu-chia.

**Câu 6.** Gió mùa đông bắc xuất phát từ

- A. biển Đông.
- B. Ấn Độ Dương.
- C. áp cao Xi-bia.
- D. vùng núi cao.

**Câu 7.** Gió mùa đông bắc thổi vào nước ta theo hướng

- A. tây bắc.
- B. đông bắc.
- C. đông nam.
- D. tây nam.

**Câu 8.** Tính chất của gió mùa mùa hạ là

- A. nóng, khô.
- B. nóng, ẩm.
- C. lạnh, ẩm.
- D. lạnh, khô.

**Câu 9.** Gió mùa đông bắc tạo nên một mùa đông lạnh ở

- A. miền Trung.
- B. miền Bắc.
- C. miền Nam.
- D. Tây Nguyên.

**Câu 10.** Cho thông tin sau, xác định nhận định đúng/sai ở các đáp án a;b;c;d

Việt Nam nằm ở phía đông nam của châu Á, trên bán đảo Đông Dương. Phần đất liền nước ta giới hạn từ vĩ độ 8°34'B đến vĩ độ 23°23'B và từ kinh độ 102°09'Đ đến kinh độ 109°28'Đ. Trên Biển Đông, vùng biển nước ta kéo dài từ khoảng vĩ độ 6°50'B và kinh độ 101°Đ đến khoảng kinh độ 117°20'Đ.

- a) Nước ta nằm hoàn toàn ở nửa cầu Bắc
- b) Lãnh thổ phần đất liền nước ta kéo dài trên 17 vĩ độ
- c) Vị trí địa lí tạo thuận lợi cho nước ta phát triển tổng hợp kinh tế biển.
- d) Vị trí địa lí và hình dáng lãnh thổ đã làm sông ngòi nước ta phần lớn sông nhỏ, nhiều nước, thủy chế theo mùa

**\* Thông hiểu**

**Câu 1.** Hai vịnh biển có diện tích lớn nhất nước ta là

- A. vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan.
- B. vịnh Bắc Bộ và vịnh Nha Trang.
- C. vịnh Thái Lan và vịnh Vân Phong.
- D. vịnh Bắc Bộ và vịnh Vân Phong.

**Câu 2.** Ý nghĩa về văn hóa - xã hội của vị trí địa lí nước ta là

- A. giao lưu, hợp tác về văn hóa xã hội với các quốc gia.
- B. phát triển nhiều loại hình giao thông vận tải khác nhau.
- C. thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư của nước ngoài.
- D. cầu nối phát triển kinh tế giữa các nước trong khu vực.

**Câu 3.** Nước ta nằm ở

- A. Tây Nam châu Á, trong vùng khí hậu ôn hòa.
- B. trong khu vực kinh tế phát triển năng động.
- C. vùng xích đạo bán cầu Nam, giáp nhiều nước.
- D. khu vực á nhiệt đới gió mùa, có ít thiên tai.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây thể hiện ý nghĩa về mặt kinh tế của vị trí địa lí nước ta ?

- A. Tự nhiên phân hóa đa dạng giữa Bắc - Nam, Đông - Tây.
- B. Nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.
- C. Thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.
- D. Thuận lợi để xây dựng nền văn hóa tương đồng với khu vực.

**Câu 5.** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi

- A. vị trí trong vùng nội chí tuyến.
- B. địa hình nước ta thấp dần ra biển.
- C. hoạt động của gió phơn Tây Nam.
- D. địa hình nước ta nhiều đồi núi.

**Câu 6.** Mưa phùn vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ thường diễn ra vào

- A. nửa đầu mùa đông.
- B. nửa sau mùa đông.
- C. nửa sau mùa xuân.
- D. nửa đầu mùa hạ.

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Nhiều sông.
- B. Phần lớn là sông nhỏ.
- C. Giàu phù sa.
- D. Ít phụ lưu.

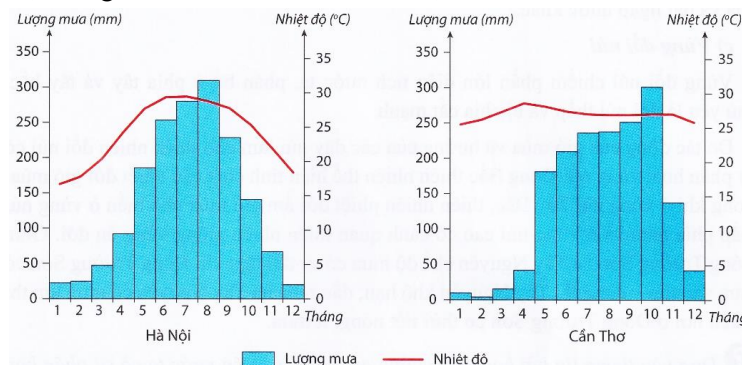
**Câu 8.** Quá trình feralit hóa là quá trình hình thành đất đặc trưng cho vùng khí hậu

- A. cận nhiệt lục địa.
- B. nhiệt đới ẩm.
- C. ôn đới hải dương.
- D. cận cực lục địa.

**Câu 9.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Dày đặc.
- B. Ít nước.
- C. Giàu phù sa.
- D. Thủy chế theo mùa.

**Câu 10.** Cho biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa ở Hà Nội và Cần Thơ, xác định nhận định đúng/sai ở các đáp án a;b;c;d



- a) Hà Nội có biên độ nhiệt nhỏ hơn Cần Thơ.
- b) Cần Thơ có mùa khô sâu sắc hơn Hà Nội.
- c) Hà Nội có một số tháng nhiệt độ dưới  $20^{\circ}\text{C}$  là do ảnh hưởng của gió Tín phong bán cầu Bắc.
- d) Hà Nội có mùa khô ít sâu sắc hơn là do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc vào cuối mùa đông.

**\* Vận dụng**

**Câu 1.** Sự hình thành các miền tự nhiên khác nhau ở nước ta chủ yếu do

- A. khí hậu và sông ngòi.
- B. vị trí địa lí và hình thể.
- C. khoáng sản và biển.
- D. gió mùa và dòng biển.

**Câu 2.** Vị trí địa lí làm cho nước ta phải giải quyết vấn đề kinh tế nào sau đây?

- A. Trình độ phát triển kinh tế rất thấp.
- B. Cạnh tranh gay gắt với nhiều quốc gia.
- C. Nợ nước ngoài nhiều và tăng nhanh.
- D. Tốc độ tăng trưởng kinh tế âm liên tục.

**Câu 3.** Vị trí nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có

- A. hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm.
- B. gió mùa Đông Bắc hoạt động ở mùa đông.
- C. tổng lượng mưa lớn, độ ẩm không khí cao.
- D. một mùa có mưa nhiều và một mùa mưa ít.

**Câu 4.** Hình dạng kéo dài và hẹp ngang của lãnh thổ Việt Nam **không** gây ra hạn chế nào sau đây?

- A. Hoạt động giao thông vận tải.
- B. Bảo vệ an ninh, chủ quyền.
- C. Khoáng sản có trữ lượng nhỏ.
- D. Thời tiết diễn biến phức tạp.

**Câu 5.** Vị trí địa lí và hình thể đã tạo nên

- A. khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh.
- B. địa hình có tính phân bậc rõ rệt.
- C. tài nguyên khoáng sản phong phú.
- D. sự phân hóa đa dạng của tự nhiên.

**Câu 6.** Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến sự hình thành gió mùa ở Việt Nam?

- A. Sự chênh lệch khí áp giữa đất liền và biển.
- B. Sự chênh lệch độ ẩm giữa ngày và đêm.
- C. Sự tăng và hạ khí áp một cách đột ngột.
- D. sự chênh lệch nhiệt, ẩm giữa đất và biển.

**Câu 7.** Khối khí từ vịnh Bengan vượt Trường Sơn di chuyển tới Bắc Trung Bộ theo hướng Tây Nam do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Bề mặt đệm là đồng bằng ven biển cấu tạo bởi vật liệu phù sa biển, cát và ít thực vật.
- B. Lực Côriôlit và áp thấp Bắc Bộ phát triển mạnh với tâm áp ở Đồng bằng sông Hồng.
- C. Đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi tây bắc - đông nam vuông góc với hướng gió.
- D. Lực Côriôlit và sự chênh lệch nhiệt độ không khí giữa hai sườn của dãy Trường Sơn.

**Câu 8.** Dải hội tụ chí tuyến chạy theo hướng kinh tuyến vào đầu mùa hạ ở nước ta nằm giữa 2 khối khí

- A. Bắc Ấn Độ Dương và tây Thái Bình Dương.
- B. Bắc Ấn Độ Dương và chí tuyến bán cầu nam.
- C. Tây Thái Bình Dương và chí tuyến nam bán cầu.
- D. Chí tuyến nam bán cầu và bắc Ấn Độ Dương.

**Câu 9.** Điểm giống nhau về tự nhiên của vùng ven biển phía đông Trường Sơn Nam và vùng Tây Nguyên là

- A. mùa mưa vào thu - đông.
- B. mùa mưa vào hè - thu.
- C. có một mùa khô sâu sắc.
- D. có gió Tây khô nóng.

**Câu 10.** Cho bảng số liệu:

**Nhiệt độ trung bình tháng tại trạm quan trắc Hà Nội (Láng) năm 2022**

(Đơn vị:  $^{\circ}\text{C}$ )

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2023, NXB Thống kê Việt Nam, 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính biên độ nhiệt độ năm tại trạm quan trắc Hà Nội (Láng) năm 2022 (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của  $^{\circ}\text{C}$ )

**\* Vận dụng cao**

**Câu 1.** Tại sao vùng khí hậu Bắc Trung Bộ gió phơn Tây Nam hoạt động mạnh nhất so với các vùng khác ở nước ta?

- A. Địa hình hẹp theo chiều ngang, tác động của gió Đông Bắc.
- B. Áp thấp Bắc Bộ hút gió mùa Tây Nam, gió mùa Đông Nam.
- C. Hoàn lưu khí quyển, ảnh hưởng của địa hình và bề mặt đệm.

D. Hướng nghiêng của địa hình, ảnh hưởng của gió địa phương.

**Câu 2.** Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo vĩ độ chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Hướng của các dãy núi, tác động của dải hội tụ nhiệt đới và các cơn bão.
- B. Ảnh hưởng của Biển Đông, gió mùa Tây Nam và tác động của dòng biển.
- C. Lãnh thổ trải dài theo chiều Bắc - Nam, tác động của gió mùa Đông Bắc.
- D. Địa hình nước ta có sự phân hóa Đông - Tây, tác động của bão và áp thấp.

**Câu 3.** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có nhiều loài thực vật nhiệt đới, xích đạo vì

- A. khí hậu có mùa đông lạnh, các loại di cư từ phương Nam và phương Bắc.
- B. khí hậu cận xích đạo gió mùa, các loài có nguồn gốc từ Mã Lai- Indônêxia.
- C. khí hậu nhiệt đới gió mùa, các loài có nguồn gốc từ Ấn Độ - Mianma đến.
- D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự di cư của các loài từ Himalaya xuống.

**Câu 4.** Theo quy luật đai cao, cứ lên cao 100m thì nhiệt độ không khí sẽ giảm  $0,6^{\circ}\text{C}$ . Khi nhiệt độ không khí ở chân núi Phan-xi-păng là  $22^{\circ}\text{C}$  thì tại độ cao 2500 m của đỉnh núi này có nhiệt độ là bao nhiêu  $^{\circ}\text{C}$ ?

**Câu 5.** Nước ta có 28 tỉnh/thành phố giáp biển. Hãy cho biết số tỉnh/thành phố giáp biển chiếm bao nhiêu % số tỉnh/thành của nước ta? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân)

### 2.3. Đề minh họa

<b>SỞ GIÁO DỤC &amp; ĐÀO TẠO HÀ NỘI</b> <b>TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ</b>  <b>ĐỀ MINH HỌA</b> <b>Mã đề : .....</b>	<b>ĐỀ THI GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025</b> <b>Môn: ĐỊA LÍ 12</b> <b>Ngày thi:.....</b> Thời gian làm bài: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)
---	--

Họ, tên học sinh:.....Lớp.....

#### PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

*HS trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi HS chỉ chọn một phương án.*

**Câu 1.** Việt Nam gắn liền với lục địa và đại dương nào sau đây?

- A. Á-Âu và Bắc Băng Dương.
- B. Á- Âu và Đại Tây Dương.
- C. Á-Âu và Ấn Độ Dương.
- D. Á-Âu và Thái Bình Dương.

**Câu 2.** Huyện đảo nằm cách xa đất liền nhất của nước ta là

- A. Hoàng Sa.
- B. Phú Quốc.
- C. Phú Quý.
- D. Trường Sa.

**Câu 3.** Vị trí địa lí nước ta

- A. thuộc khu vực Đông Nam Á hải đảo.
- B. là một bộ phận của bán đảo Tiểu Á.
- C. trong vùng hoạt động gió mậu dịch.
- D. nằm ở phía đông Thái Bình Dương.

**Câu 4.** Nước ta thuận lợi giao lưu với các nước trên thế giới là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Có nhiều nét tương đồng về lịch sử và văn hóa.
- B. Ở khu vực giao thoa giữa các nền văn minh lớn.
- C. Ở Ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế.
- D. Nằm hoàn toàn ở bán cầu Bắc và bán cầu Đông.

**Câu 5.** Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lí nước ta là

- A. tự nhiên phân hóa đa dạng giữa bắc - nam và đông - tây.
- B. nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.
- C. thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.
- D. thuận lợi để xây dựng nền văn hóa tương đồng với khu vực.

**Câu 6.** Ảnh hưởng của vị trí địa lí và hình dáng lãnh thổ đến sông ngòi nước ta là

- A. mạng lưới sông ngòi dày đặc, có độ dốc lớn.
- B. phần lớn là sông nhỏ, chế độ nước theo mùa.
- C. có rất nhiều chi lưu và tổng lượng nước lớn.
- D. hàm lượng phù sa lớn và chảy ra biển Đông.

**Câu 7.** Gió mùa đông bắc tạo nên một mùa đông lạnh ở

- A. miền Trung.
- B. miền Bắc.
- C. miền Nam.
- D. Tây Nguyên.

**Câu 8.** Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm của nước ta là

- A. rừng thưa cận nhiệt đới khô hạn và cây bụi gai.      B. rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá.  
C. rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.      D. rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh.

**Câu 9.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với sông ngòi nước ta?

- A. Mạng lưới dày đặc.      B. Nhiều nước quanh năm.  
D. Thủy chế theo mùa.      C. Có trữ lượng phù sa lớn.

**Câu 10.** Thành phần loài nào sau đây **không** thuộc cây nhiệt đới?

- A. Dầu.      B. Đỗ Quyên.      C. Dâu tằm.      D. Đậu.

**Câu 11.** Thời kì chuyển tiếp hoạt động giữa gió mùa Đông Bắc và Tây Nam là thời kì hoạt động mạnh của

- A. gió mùa mùa đông.      B. gió mùa mùa hạ.  
C. gió Mậu dịch.      D. gió địa phương.

**Câu 12.** Ý nào sau đây **không** phải là kết quả tác động của khối khí nhiệt đới ẩm từ bắc Ấn Độ Dương đến nước ta?

- A. Hiện tượng thời tiết khô nóng ở phía nam của Tây Bắc.  
B. Gây mưa lớn cho đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên.  
C. Làm cho mưa ở Duyên hải Nam Trung Bộ đến sớm hơn.  
D. Gây hiện tượng phơn cho đồng bằng ven biển Trung Bộ.

**Câu 13.** Đặc điểm địa hình có ý nghĩa lớn trong việc bảo toàn tính nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên nước ta là

- A. đồi núi chiếm phần lớn diện tích và chủ yếu là núi cao.  
B. đồng bằng chiếm 1/4 diện tích nằm chủ yếu ở ven biển.  
C. đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.  
D. các dãy núi chạy theo hướng tây bắc - đông nam và vòng cung.

**Câu 14.** Nhận xét nào sau đây **không** đúng với sự thay đổi nhiệt độ theo Bắc - Nam ở nước ta?

- A. Biên độ nhiệt độ năm càng vào Nam càng giảm.  
B. Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc - Nam.  
C. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Bắc - Nam.  
D. Nhiệt độ mùa hạ ít có sự khác nhau giữa hai miền.

**Câu 15.** Đặc điểm thiên nhiên nổi bật của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta là

- A. khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt độ cao quanh năm.  
B. địa hình có các sơn nguyên bóc mòn và các cao nguyên badan.  
C. các dãy núi xen kẽ thung lũng sông hướng tây bắc - đông nam.  
D. gió mùa Đông Bắc hoạt động, có mùa đông lạnh nhất ở nước ta.

**Câu 16.** Đặc trưng khí hậu của phần lãnh thổ phía Bắc là

- A. Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.      B. Cận nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh.  
C. Cận xích đạo gió mùa nóng quanh năm.      D. Nhiệt đới khô gió mùa có mùa đông lạnh.

**Câu 17.** Nhiệt độ trung bình năm ở phần lãnh thổ phía Bắc là:

- A. 20<sup>0</sup>C.      B. 22<sup>0</sup>C.      C. trên 20<sup>0</sup>C.      D. 24<sup>0</sup>C.

**Câu 18.** Đặc điểm chung về tự nhiên của vùng đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ nước ta là

- A. mở rộng với bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa rộng và nông.  
B. gồm nhiều đồng bằng nhỏ hẹp, đường bờ biển khúc khuỷu.  
C. tiếp giáp với các vùng biển sâu, thềm lục địa thu hẹp nhanh.  
D. thiên nhiên khắc nghiệt, đất đai đa dạng song kém màu mỡ.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.**

**HS trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, HS chọn đúng hoặc sai.**

**Câu 1.** Cho thông tin sau:

Nước ta nằm ở phía đông của bán đảo Đông Dương, phần đất liền tiếp giáp với 3 quốc gia. Trên biển, Việt Nam có chung Biển Đông với nhiều quốc gia khác. Nước ta nằm ở vị trí trung chuyển của các tuyến đường hàng hải và hàng không quốc tế, cũng như các tuyến đường bộ, đường sắt xuyên Á.

- a) Ba quốc gia tiếp giáp với nước ta trên đất liền là: Trung Quốc, Thái Lan, Lào.
- b) Nước ta là cửa ngõ thông ra biển của một số quốc gia trong khu vực.
- c) Vị trí địa lí đã tạo thuận lợi cho nước ta mở rộng giao lưu, phát triển các ngành kinh tế biển.
- d) Vị trí địa lí đã tạo nhiều thuận lợi cho nước ta trong việc bảo vệ an ninh quốc phòng.

**Câu 2.** Cho bảng số liệu:

**Lượng mưa các tháng trong năm 2021 tại trạm khí tượng Đà Nẵng**

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa (mm)	34,7	32,1	14,6	21,4	2,1	38,5	12,5	93,5	800,4	782,8	271,0	485,8

(Nguồn: Niên giám thống kê 2022, NXB Thống kê 2022)

- a) Tháng có lượng mưa lớn nhất là tháng 9.
- b) Mùa mưa kéo dài từ tháng 1 đến tháng 5.
- c) Lượng mưa trung bình năm của Đà Nẵng là 2492,1 mm.
- d) Lượng mưa lớn vào thu đông chủ yếu do hoạt động của gió mùa và dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 3.** Cho thông tin sau:

Địa hình đa dạng, đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng của các dãy núi theo hướng vòng cung, cao ở phía bắc, thấp dần về phía nam. Đồng bằng tương đối rộng và bằng phẳng. Địa hình cao nguyên khá phổ biến, tiêu biểu ở Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn... Bờ biển đa dạng: nơi thấp phẳng, nơi nhiều vịnh, đảo như vùng biển tỉnh Quảng Ninh.

- a) Đây là đặc điểm của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ở nước ta.
- b) Địa hình của miền có nhiều thuận lợi cho phát triển ngành du lịch.
- c) Địa hình thấp, hướng núi vòng cung là điều kiện khiến cho gió mùa Đông Bắc lấn sâu vào lãnh thổ nước ta.
- d) Các cánh cung tạo bức chắn địa hình với gió mùa Đông Nam gây nên khô hạn kéo dài cho các vùng khuất gió.

**Câu 4.** Cho bảng số liệu:

**Nhiệt độ trung bình tại một số địa điểm**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng 1 (°C)	Nhiệt độ trung bình tháng 7 (°C)	Nhiệt độ trung bình năm (°C)
Lạng Sơn(Lạng sơn)	13,1	21,7	21,3
Láng(Hà Nội)	16,6	29,4	23,9
Huế (Thừa Thiên Huế)	19,9	29,2	25,1
Cần Thơ(TP. Cần Thơ)	25,4	26,9	25,9

(Nguồn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng- QCVN 02:2021/BXD)

- a) Nhiệt độ trung bình năm nước ta tăng dần từ Bắc vào Nam.
- b) Biên độ nhiệt năm tăng dần từ Bắc vào Nam.
- c) Nước ta nằm trong vùng nhiệt đới.
- d) Miền Bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc vào mùa đông.

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.**

*Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.*

**Câu 1.** Biết trên đỉnh núi Pu-xai-lai-leng cao 2 711 m đang có nhiệt độ là 14,5 °C thì trong cùng thời điểm đó nhiệt độ ở độ cao 1 111 m (sườn khuất gió) nhiệt độ sẽ là bao nhiêu °C? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

**Câu 2.** Cho bảng số liệu:

**Nhiệt độ trung bình tháng 1 và tháng 7 tại Hà Nội (Đơn vị: °C)**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I	Nhiệt độ trung bình tháng VII
----------	-----------------------------	-------------------------------

<b>Hà Nội</b>	16,6	29,4
---------------	------	------

(Nguồn: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng - QCVN 02-2021/BXD)

Căn cứ vào bảng số liệu trên cho biết biên độ nhiệt trung bình năm của Hà Nội là bao nhiêu  $^{\circ}\text{C}$ ? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của  $^{\circ}\text{C}$ )

**Câu 3.** Cho bảng số liệu:

**Lượng mưa các tháng tại Huế năm 2022 (Đơn vị: mm)**

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	95,6	70,8	128,3	381	157,3	33,8	61,3	157,5	448,8	1366,5	226,4	786,6

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022, NXB thống kê Việt Nam, 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tổng lượng mưa của Huế năm 2022 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

**Câu 4.** Cho bảng số liệu:

**Nhiệt độ không khí trung bình các tháng tại Vũng Tàu, năm 2021**

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ ( $^{\circ}\text{C}$ )	25,5	25,6	27,6	29,0	29,5	29,2	28,3	28,9	28,2	27,9	27,9	26,7

(Nguồn : Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Cho biết biên độ nhiệt độ năm tại Vũng Tàu là bao nhiêu  $^{\circ}\text{C}$ ? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân)

**Câu 5.** Biết đường biên giới của nước ta với Lào dài 2161 km, tổng chiều dài đường biên giới trên đất liền của nước ta dài 4510 km. Hãy cho biết, chiều dài đường biên giới của nước ta với Lào chiếm bao nhiêu % so với tổng chiều dài đường biên giới trên đất liền của nước ta? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân)

**Câu 6.** Cho bảng số liệu:

**Nhiệt độ trung bình các tháng của Hà Nội và Cà Mau năm 2022 (Đơn vị:  $^{\circ}\text{C}$ )**

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội (Láng)	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,7	26,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Cho biết biên độ nhiệt độ năm của Hà Nội cao hơn của Cà Mau bao nhiêu  $^{\circ}\text{C}$ ? (làm tròn đến một chữ số thập phân của  $^{\circ}\text{C}$ )

-----HẾT-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Hoàng Mai, ngày 10 tháng 10 năm 2024

**TỔ (NHÓM) TRƯỞNG**